SAO Y
Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Trị
Thời gian: 05/12/2025 11:08:08

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **2226**/TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 03 tháng 12 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 -2030;

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 với các nội dung như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Cơ sở chính trị

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 xác định *"Đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công"; "đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành"*;

- Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững quy định một trong những chủ trương và giải pháp: *"Đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa lớn và giải quyết các vấn đề phát triển của quốc gia, vùng và liên vùng, tạo thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài."*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định: *"Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính, tín dụng. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước . Bảo đảm khả năng tài chính, ngân sách đủ mạnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; ưu tiên chi đầu tư phát triển, nhất là các dự án trọng điểm, quan trọng, cấp bách, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số."*

2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 3 Điều 51 Luật Đầu tư công quy định về nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm *"Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt."*

- Khoản 2 Điều 54 Luật Đầu tư công quy định về nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án *"Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định."*

- Điểm g Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp *"Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương."*

- Điểm b khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025: *"Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới".*

3. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn 2021-2025, HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 và HĐND tỉnh Quảng Bình (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội đã quyết nghị sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Quảng Bình,

tỉnh Quảng Trị thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị. Đồng thời tại Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025; chính quyền cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025. Do đó, quan điểm, định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các xã, phường giai đoạn 2026-2030 và căn cứ tính điểm có sự thay đổi cần cập nhật, đảm bảo phù hợp với định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 là thực sự cần thiết, nhằm kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; đáp ứng các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh phát triển mới, tạo sự chủ động, linh hoạt hơn cho các cấp, ngành, địa phương trong công tác quản lý, điều hành đầu tư công; thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; đáp ứng đòi hỏi khách quan của công tác xây dựng, lập, quyết định, giao, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030 là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 của tỉnh, các xã, phường, đặc khu và các ngành, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; tiếp tục bảo đảm việc phân bổ vốn đúng mục tiêu, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí, nâng cao tính công khai, minh bạch; tăng cường hơn nữa hiệu quả trong công tác phân bổ, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030 là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030; tăng tính công khai, minh bạch, khả thi khi triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí trong công tác phân bổ vốn đầu tư công.

2. Quan điểm

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định chi tiết của Thủ tướng Chính phủ; tính toán, xem xét về thực tiễn về tổ chức, bộ máy và năng lực cán bộ làm công tác quản lý đầu tư theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay; quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; có xem xét, thừa kế các ưu điểm kết hợp với khắc phục những tồn tại, hạn chế của Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) và Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình (cũ) quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Ngày 11/11/2025, Uỷ ban nhân dân tỉnh có văn bản số 1849/UBND-TH báo cáo, đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

- Ngày 21/11/2025, Uỷ ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 2020/TTr-UBND về việc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030 và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030 tại văn bản số 208/CV-TTHĐND ngày 28/22/2025;

- Sở Tài chính đã phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu tổng hợp số liệu; xây dựng nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi xin ý kiến tham gia của Văn phòng tỉnh ủy và các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội đoàn thể, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu. Đồng thời, toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lên mục "LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT" trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình đầy đủ theo các ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương và gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đối với Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 tại Văn bản số 5921/STC-TH ngày 27/11/2025;

- Sở Tư pháp có Báo cáo số 2256/BC-STP ngày 02/12/2025 thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 -2030;

Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều và Quy định kèm theo

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030

Điều 2. Điều khoản thi hành

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định, gồm 08 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết

Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (nếu có)

Điều 8. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách địa phương cân đối phân cấp cho cấp xã quản lý

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết và thời gian trình thông qua

1. Dự kiến nguồn lực

- Dự kiến nguồn tài chính để thi hành Nghị quyết là nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có);

- Về nguồn nhân lực: Cán bộ, công chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư công giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

- Tuyên truyền, phổ biến: Các sở, ban, ngành và địa phương cấp xã, các chủ đầu tư trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ thực hiện quán triệt, phổ biến nội dung của Nghị quyết cho các cơ quan, đơn vị cấp dưới để đảm bảo cách hiểu thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các quy định của Nghị quyết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết này.

- Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường lệ cuối năm 2025.

Có Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 và tài liệu kèm theo

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Phong Phú

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2025/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/0/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 -2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2025 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026-2030.

3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

b) Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL và QLXLVPHC;
- TVTU; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND, TAND tỉnh;
- VPTU, lãnh đạo VPHĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND và UBND các xã, phường, đặc khu;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Quảng Trị,
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các đơn vị và địa phương cấp xã, xoá bỏ cơ chế xin – cho.

2. Quy định này là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 của tỉnh, các xã,

phường, đặc khu và các ngành, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để phục vụ thực hiện các mục tiêu, định hướng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với Kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tập trung, không dàn trải, manh mún; phù hợp theo ngành, lĩnh vực, địa phương quy định của pháp luật về đầu tư công; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản quy định hiện hành. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

5. Phân bổ vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên tỉnh, liên xã, phường, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các dự án hạ tầng kỹ thuật tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh. Bố trí vốn cho lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và lĩnh vực giáo dục, đào tạo, lĩnh vực y tế đảm bảo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

6. Bảo đảm tương quan hợp lý giữa các địa phương, các địa bàn kinh tế trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo và các vùng khó khăn để hướng tới mục tiêu phát triển đồng đều giữa các

vùng, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng trong tỉnh. Bảo đảm mối tương quan hợp lý giữa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng;

7. Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách; các chính sách hỗ trợ đầu tư, phương thức xử lý cân đối ngân sách các cấp và xử lý các dự án chuyển tiếp giai đoạn của 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 đúng quy định, phù hợp với thực tế tại địa phương. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định tại Điều 61 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương theo quy định.

9. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;

b) Dự án quan trọng của tỉnh;

c) Hoàn trả vốn ứng trước;

d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

đ) Vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; đối ứng các dự án cam kết với Trung ương; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;

e) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

g) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

h) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);

i) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp các cấp; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

k) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối

1. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên khu vực. Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan toả cao; bảo đảm không dàn trải, manh mún, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh: Phân bổ cho các dự án quan trọng liên vùng, liên xã, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các dự án thuộc ngành, lĩnh vực quy định do cấp tỉnh quản lý; các dự án chuyển tiếp thuộc trách nhiệm của cấp huyện (cũ) được hợp nhất vào kế hoạch cấp tỉnh khi thực hiện chính quyền 02 cấp và hỗ trợ các dự án cần thiết, quan trọng, tạo động lực phát triển thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp xã.

3. Nhiệm vụ chi đầu tư cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện phân bổ chi tiết cho các đối tượng thuộc các ngành, lĩnh vực quy định theo nhiệm vụ được phân cấp quản lý.

4. Thực hiện phân bổ đầu tư phân cấp quản lý theo tỷ lệ: cấp tỉnh quản lý 75% và cấp xã quản lý 25%.

5. Mức vốn phân bổ cho các địa phương cấp xã trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ (%) cấp tỉnh và cấp xã do Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

2. Đối với phần thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: Cấp tỉnh chịu trách nhiệm bố trí cho các dự án quan trọng cấp tỉnh, dự án hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng du lịch và thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh.

3. Đối với phần thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã: Cấp xã chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo quy định trên địa bàn xã, phường, đặc khu do cấp xã quyết định.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết

1. Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan về phân bổ và sử dụng nguồn thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết và các văn bản quy định hiện hành.

2. Tỷ lệ phân chia: Phân bổ cho cấp tỉnh 100%.

3. Ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; y tế công lập, xây dựng nông thôn mới. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (nếu có)

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước, hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan về phân bổ và sử dụng nguồn thu từ các nguồn tăng thu, dự toán chi và các văn bản quy định hiện hành.

2. Bố trí cho các nhiệm vụ chi đầu tư của từng cấp ngân sách.

Điều 8. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách địa phương cân đối phân cấp cho cấp xã quản lý

1. Việc phân bổ vốn đầu tư cho cấp xã trên cơ sở tính điểm theo các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí dân số: Dân số trung bình; Số người dân tộc thiểu số của các địa phương.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, Số thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết), Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã.

c) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên, Diện tích đất trồng lúa, Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính: số xã biên giới đất liền, biên giới biển; số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Các tiêu chí bổ sung: Xã ATK, đặc khu Cồn Cỏ; Số phường thành lập từ các phường của thành phố cũ; Số phường thành lập từ các phường của thị xã cũ.

Tổng số điểm của từng đơn vị cấp xã là tổng cộng điểm được xác định theo các nhóm tiêu chí dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính, tiêu chí bổ sung đối với từng đơn vị cấp xã nêu trên.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí:

2.1. Tiêu chí dân số: Cách tính cụ thể như sau:

a) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Dân số trung bình	Điểm
Đến 20.000 người được tính	10
Trên 20.000 người, từ 0 đến 20.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 5.000 người được tính thêm	0,5

Dân số trung bình để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Thống kê tỉnh cung cấp.

b) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số dân	Điểm
Cứ 1.000 người dân tộc thiểu số được tính	0,5

Số người dân tộc thiểu số để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp

2.2. Tiêu chí về trình độ phát triển: Cách tính như sau:

a) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo đa chiều được tính	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

b) Điểm tiêu chí thu nội địa:

Thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết)	Điểm
Đến 50 tỷ đồng được tính	4
Trên 50 tỷ đồng đến 75 tỷ đồng được tính	3
Trên 75 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng được tính	2
Trên 100 tỷ đồng được tính	1

Số thu nội địa (không bao gồm khoản thu từ sử dụng đất và xổ số kiến thiết) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Tài chính cung cấp.

c) Điểm tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã:

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã	Điểm
Từ 0% đến 10% được tính	10
Từ 10% đến 30%, từ 0% đến 10% được tính 10 điểm, phần còn lại cứ tăng 2% được tính thêm	0,5
Từ 30% đến 50%, từ 0% đến 30% được tính 15 điểm, phần còn lại cứ tăng 2% được tính thêm	0,1
Từ 50% trở lên, từ 0% đến 50% được tính 16 điểm, phần còn lại cứ tăng 2% được tính thêm	0,05

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Tài chính cung cấp.

2.3. Tiêu chí diện tích: Cách tính như sau:

a) Diện tích tự nhiên

Diện tích tự nhiên	Điểm
Đến 50 km^2 được tính	5,0
Trên 50 km^2 đến 100 km^2, từ 0 km^2 đến 50 km^2 được tính là 5 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 10 km^2 được tính thêm	0,5
Trên 100 km^2 đến 150 km^2, từ 0 km^2 đến 100 km^2 được tính là 7,5 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 10 km^2 được tính thêm	0,1
Trên 150 km^2 , từ 0 km^2 đến 150 km^2 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 10 km^2 được tính thêm	0,05

Diện tích đất tự nhiên để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Thống kê tỉnh cung cấp

b) Diện tích đất trồng lúa

Diện tích đất trồng lúa	Điểm
Đến 5 km^2 được tính	5,0
Trên 5 km^2 đến 10 km^2, từ 0 km^2 đến 5 km^2 được tính là 5 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 1 km^2 được tính thêm	0,5
Trên 10 km^2 đến 15 km^2, từ 0 km^2 đến 10 km^2 được tính là 7,5 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 1 km^2 được tính thêm	0,1
Trên 15 km^2, từ 0 km^2 đến 15 km^2 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ tăng thêm 1 km^2 được tính thêm	0,05

Diện tích đất trồng lúa để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp

c) Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương	Điểm
Đến 10% được tính	1,0
Trên 10% đến 50% được tính	1,5
Trên 50% được tính	2,0

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp

2.2.4. Tiêu chí đơn vị hành chính: Cách tính như sau

Đơn vị hành chính	Điểm
Cứ 01 xã biên giới đất liền, biên giới biển được tính	3
Cứ 01 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3

Số liệu xã biên giới đất liền, biên giới biển; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Ngoại vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp.

2.5. Tiêu chí bổ sung:

Địa phương	Điểm
Cứ 01 xã ATK, đặc khu được tính	10
Cứ 01 phường thành lập từ các phường của thành phố cũ được tính	10
Cứ 01 phường thành lập từ các phường, xã của thị xã cũ được tính	5

3. Xác định mức vốn đầu tư trong cân đối của các xã, phường, đặc khu

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng xã, phường, đặc khu và tổng số điểm của tất cả các xã, phường, đặc khu làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối, theo công thức sau:

Gọi: - VĐT là tổng vốn đầu tư giao cho các xã, phường, đặc khu.

- Đ là tổng điểm của tất cả các xã, phường, đặc khu.
- Đn là tổng điểm của 1 đơn vị xã, phường, đặc khu.
- Vn là vốn phân bổ cho 1 xã, phường, đặc khu tương ứng với Đn.

Như vậy vốn phân bổ cho 1 đơn vị xã, phường, đặc khu được tính theo công thức như sau:

$$Vn = \frac{VĐT}{Đ} \times Đn$$

Trên đây là quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang